

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-ST

Ngày: 13 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Võ Thị Hoa Hằng;**

Ông Trần Đình Khương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Công N (tên gọi khác: **Sáu N**), sinh ngày 18 tháng 02 năm 1981, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố A, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Công S (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; trú tại: Khu phố A, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; gia đình có bốn người con, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1984 (đã ly hôn), con: Có 01 con, sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 24/5/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 18 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, chấp hành xong hình phạt ngày 02/02/2005.

+ Ngày 05/9/2007, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt ngày 28/5/2008.

+ Ngày 06/11/2009, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt ngày 21/8/2010.

+ Ngày 22/01/2015, Công an Phường 2, thành phố Đông Hà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” với mức phạt 1.000.000 đồng; bị cáo đã chấp hành Quyết định xử phạt.

+ Ngày 10/3/2016, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt ngày 09/7/2016.

+ Ngày 29/5/2019, Công an Phường 1, thành phố Đông Hà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” với mức phạt 2.000.000 đồng; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/12/2022, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa của bị cáo Bùi Công N: Bà Lê Thị Thủy Ngân - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Bị hại: Ông Lương Trọng Đ, sinh năm: 1994; trú tại: Số 06/08 đường Hải Triều, Khu phố 9, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Q, **vắng mặt**.

Người có quyền lợi, N vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1958; trú tại: Khu phố A, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Trường K, sinh năm: 1983; trú tại: Thôn Phú Hậu, xã T, huyện C, tỉnh Q, **vắng mặt**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 28/11/2022, Bùi Công N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 74F3-9685 (*xe của bà Nguyễn Thị T, trú tại Khu phố A, Phường B, thành phố Đ, mẹ của N*) đi đến số nhà 218 đường Lê Duẩn (*thuộc Khu phố 2, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà*). Nhìn thấy cửa tầng 2 của ngôi nhà không đóng, có một dàn giáo đang dựng ở phía ngoài nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N dựng xe mô tô ở phía ngoài rồi leo lên dàn giáo đột nhập vào tầng 2 sau đó đi xuống tầng 1. Sau khi quan sát, N phát hiện trên sàn nhà tầng 01 có 01 máy hút bụi, 01 máy khoan cầm tay, 01 máy hàn, 01 máy khoan bê tông và 01 máy mơn (*là tài sản của ông Lương Trọng Đại, trú tại khu phố 9, phường 1, thành phố Đông Hà*) nên đã lấy tất cả những tài sản trên đưa ra xe mô tô chở về nhà. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, N mang 01 máy hàn, 01 máy khoan bê tông, 01 máy mơn và 01 máy hút bụi đến gửi tại nhà ông Nguyễn Trường K (*trú tại thôn Phú Hậu, xã T, huyện C*) và hẹn vài ngày sau sẽ quay lại lấy. Riêng máy khoan cầm tay, N cất giấu tại nhà mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐGTS ngày 02/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận:

- 01 (*một*) máy khoan cầm tay hiệu Bosch, màu xanh đen, đã qua sử dụng. Trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 150.000 đồng.

- 01 (*một*) máy hàn nhãn hiệu Weldcom, màu vàng, đã qua sử dụng. Trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 520.000 đồng.

- 01 (một) máy khoan bê tông hiệu Bosch, màu xanh đen, đã qua sử dụng. Trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.615.000 đồng.

- 01 (một) máy sơn nhãn hiệu Makita, màu xanh đen, đã qua sử dụng. Trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 200.000 đồng.

- 01 (một) máy hút bụi hiệu Micca, màu trắng hồng, đã qua sử dụng. Trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 455.000 đồng.

Cáo trạng số 24/CT-VKSĐH ngày 27/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Bùi Công N về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Công N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Công N từ 07 đến 09 tháng tù.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo*”; “*Phạm tội ... gây thiệt hại không lớn*”, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo bị bệnh hiểm nghèo được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Công N, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Công N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 03 giờ ngày 28/11/2022, tại số nhà 218 đường Lê Duẩn (thuộc Khu phố 2, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà), Bùi Công N đã lén lút chiếm đoạt 01 máy hút bụi, 01 máy khoan cầm tay, 01 máy hàn, 01 máy khoan bê tông và 01 máy sơn thuộc sở hữu của ông Lương

Trọng Đ, trú tại khu phố 9, Phường 1, thành phố Đông Hà. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.940.000 đồng. Như vậy, hành vi của Bùi Công N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Bùi Công N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của Bùi Công N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất ổn định an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng giáo dục, răn đe trong việc phòng, chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo.

[7] Đối với ông Nguyễn Trường K là người cất giữ tài sản do Bùi Công N chiếm đoạt nhưng ông K không biết những tài sản này do N phạm tội mà có. Bà Nguyễn Thị T không biết việc Bùi Công N sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lương Trọng Đ, người có quyền lợi, N vụ liên quan bà Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Tiếp tục tạm giam bị cáo Bùi Công N thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Công N** (tên gọi khác: **Sáu N**) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Bùi Công N: 08 (Tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 16 tháng 12 năm 2022.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo **Bùi Công N** phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi, N vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, N vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Công an TP. Đông Hà;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vũ Xuân